

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 31-5-2024.

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trí Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết và ông Lê Khắc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quyết – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 05 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 436/2024/TLST – HNGĐ, ngày 14 tháng 11 năm 2023, về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 04 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 14/05/2024. Giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị N, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Tổ dân phố 01, thị trấn K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

* *Bị đơn:* Ông Trần Đình L, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo nội dung Đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Phạm Thị N trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi với ông Trần Đình L đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 16/12/2015, tại Ủy ban nhân dân TT. K. Sau khi về sống chung vợ chồng có hạnh phúc được một thời gian, đến 02 năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, hai bên bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau. Tính đến thời điểm hiện tại chúng tôi đã sống ly thân được hơn một năm, sau nhiều lần hòa giải, ngồi nói chuyện vẫn không có tiếng nói

chung. Nay đã không còn tình cảm, thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nên đề nghị Tòa giải quyết cho ly hôn với ông L.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung, cháu Trần Gia V, sinh ngày 18/08/2016. Nguyên vọng tôi xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi tròn 18 tuổi và không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, công nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã tiến hành thực hiện các thủ tục tố tụng, tổng đạt các văn bản để bị đơn ông Trần Đình L tham gia tố tụng, nhưng vắng không lý do, nên vụ án không thể mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Căn cứ vào Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Ngày 14 tháng 05 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng bị đơn vắng không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227; Điều 233 và Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần hai không lý do, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân, bà Phạm Thị N được ly hôn với ông Trần Đình L; về con chung, giao cháu Trần Gia V, sinh ngày 18/08/2016 cho bà Phạm Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu V tròn 18 tuổi; về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu nên không giải quyết; về tài sản chung, nợ chung không có yêu cầu giải quyết.

Đồng thời, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, Tòa án, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tòa án nhân dân huyện Ea Kar thụ lý và giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo đơn khởi kiện của bà Phạm Thị N là đúng thẩm quyền xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị N với ông Trần Đình L là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân TT. K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 16/12/2015. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Về tình trạng hôn nhân: Cuộc sống hôn nhân giữa các bên có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không thật sự hiểu nhau, chia sẻ cuộc sống chung, làm cho tình trạng mâu thuẫn ngày càng thêm trầm trọng. Mặc dù, trước đó đã được hòa giải về đoàn tụ, nhưng không thành. Trên thực tế vợ chồng đã ly thân không còn sống chung, hôn nhân đã không còn tồn tại, tình cảm hai bên đã không còn dành cho nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, xét nguyện vọng của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật, nên căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, bà N được ly hôn với ông L.

[3] *Về con chung*: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung: Cháu Trần Gia V, sinh ngày 18/08/2016. Xét, từ thời điểm hai vợ chồng sống ly thân, con chung ở với bà N, được chăm sóc tốt. Do đó, căn cứ vào điều kiện hoàn cảnh của hai bên, độ tuổi của con chung, cũng như tạo điều kiện cho con chung có môi trường phát triển tốt nhất, cần giao cho bà Phạm Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu V tròn 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: không yêu cầu nên không giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và công nợ chung*: Không yêu cầu, nên không giải quyết.

[6] *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a Khoản 5 Điều 27, tiểu mục 1.1 mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bà Phạm Thị N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện E, theo biên lai thu số AA/2023/0000141, ngày 13 tháng 11 năm 2023.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; điểm a Khoản 5 Điều 27, tiểu mục 1.1 mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị N.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Phạm Thị N được ly hôn với ông Trần Đình L.
2. *Về con chung*: Giao cháu Trần Gia V, sinh ngày 18/08/2016 cho bà Phạm Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu V tròn 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: không yêu cầu nên không giải quyết.

Ông Trần Đình L có quyền đi lại thăm, chăm sóc con chung và không bị cản trở. Tuy nhiên, ông L không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng

xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì lợi ích của các con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a Khoản 5 Điều 27, tiểu mục 1.1 mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bà Phạm Thị N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện E, theo biên lai thu số AA/2023/0000141, ngày 13 tháng 11 năm 2023.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện E;
- UBND TT. K, huyện E;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trí Lý